

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 17

Hỏi: Phàm, lý của thành Phật hoặc nói là một niệm, hoặc nói là ba A tăng-kỳ kiếp, không biết quyết định lấy văn nào để ấn cho hàng hậu học?

Đáp: Yếu chỉ của thành Phật. Vả lại chẳng phải thời gian hay kiếp số. Giáo của nhanh chậm, thuộc ở quyền nghi, nên trong luận Khởi Tín nói rõ, vì hàng chúng sanh đông mãnh thì thành Phật tại trong một niệm, vì hạng người biếng lười đắc quả phải đủ ba A tăng-kỳ kiếp, chỉ ngôn từ của Hình giáo tích đều thành phương tiện. Trong Lăng-nghiêm kinh sao nói: “Kiếp nghĩa là thời phần, mà có thành trụ hoại không, đều do vọng kiến của chúng sanh cảm nên. Vả lại, vọng kiến động ngoài cảm phong luân, do ai phát khởi nên ngoài động thủy luân, do tâm chấp chặt ngoài cảm địa luân, do nghiên buồn bã không an nên ngoài cảm hỏa luân. Do bốn đại nên khởi sáu căn, khởi sáu căn nên thấy sáu trần, thấy sáu trần nên có thời phần. Nếu rõ được căn bản vô minh một niệm vọng tâm thì biết từ tâm sanh ra ba cõi, rốt cùng không có. Vả lại, thời nhân cảnh lập, cảnh còn vốn không, thời tự không thể, sao lại phải luận kiếp số ngắn dài, chỉ một niệm đoạn dứt vô minh, sao giả lại trải qua A tăng-kỳ kiếp. Do đó, trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Như Huyền Tam-ma-đê, khảy móng tay vượt vô học”. Lại nói: “Tưởng tưởng làm trần, thức tình làm dơ, cả hai đều xa lìa thì pháp nhãn ông tức liền sáng sạch. Cớ sao chẳng thành tri giác vô thượng”. Trong kinh Viên Giác nói: “Biết huyền tức lìa, chẳng làm phương tiện, lìa huyền tức giác, cũng không lần lượt”. Nên biết kiếp số ngắn dài do một niệm lại, ba thừa hưởng đến quả đều là trong mộng, nói việc lúc ngộ đều không nhiều kiếp. Do đó, kinh Pháp Hoa diễn nửa ngày làm năm mươi tiểu kiếp. Kinh Duy-ma diễn nói bảy ngày làm một kiếp. Lại như kinh Niết-bàn nói: “Đồ nhi Quảng Ngạch mỗi ngày giết ngàn con dê, sau khi đã phát tâm, Phật nói sẽ thành Phật trong hiện kiếp này. Các Đại Bồ-tát và A-la-hán nghi ngờ, nói là “chúng con thành Phật tức phải

ở kiếp lâu xa, cố sao Quảng Ngạch được thành Phật trước”. Phật dạy: “Muốn được sớm thành, tức cho sớm, muốn được lâu xa mới thành, tức cho lâu xa. Nếu chóng thấy chân tánh tức một niệm thành Phật”. Nên biết lợi độn chẳng đồng, nhanh chậm tại ta, có thể nghiệm ở tâm sanh thì pháp sanh, tâm diệt thì pháp diệt vậy. Vì ba cõi không riêng biệt, pháp chỉ là một tâm tạo tác, tất cả cảnh giới đều nhân động niệm. Niệm nếu chẳng sanh, cảnh vốn không thể, trở ngược lại tận cùng động niệm, niệm cũng không tịch, tức biết lúc mê không mất, lúc ngộ không đắc, vì không trú chân, tâm không tăng giảm. Như kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Phật dạy: “Này Phú-lâu-na! Há ông chẳng nghe Diễn nhã Đạt-đa ở trong thành Thất-la, chợt lúc sáng sớm dùng gương soi mặt, mến thích đầu và thấy mắt mắt, cho là ly my không trạng chạy cuồng. Ý ông nghĩ thế nào? Người đó bởi nhân gì vô cố mà chạy cuồng?” Phú-lâu-na thưa: “Tâm người đó điên cuồng, không do đâu khác”. Phật bảo: “Diệu giác tròn sáng vốn tròn sáng diệu, đã gọi là vọng cố sao có nhân? Nếu có sở nhân, sao gọi là vọng? Tự các vọng tưởng triển chuyển cùng làm nhân, từ mê tích chứa mê để trải qua số kiếp như vi trần, tuy Phật phát minh còn chẳng thể trở lại. Mê nhân như vậy, nhân mê tự có, biết mê không nhân, vọng không chỗ nương, còn không có sanh, dục làm sao diệt, đắc Bồ-đề là như người lúc tỉnh ngủ, nói việc trong mộng, tâm phóng túa tinh minh, dục nhân duyên gì lấy vật trong mộng, hướng là không nhân, vốn không chỗ có, như Diễn Nhã Đạt-đa ở trong thành kia đâu có nhân duyên tự khiếm sợ đầu mà chạy, chợt nhiên cuồng hết, đầu chẳng phải từ ngoài lại. Giả sử chưa hết cuồng cũng nào sót mất. Phú-lâu-na! Tánh vọng như vậy, nhân nào làm tồn tại? Ông chỉ chẳng tùy phân biệt tương tục ba thứ chúng sanh nghiệp quả thế gian. Ba duyên đoạn nên ba nhân chẳng sanh, thì Diễn Nhã Đạt-đa trong tâm ông không cuồng tánh tự hết. Hết tức là Bồ-đề, thẳng tịnh minh tâm vốn khắp pháp giới, chẳng từ người được, nào gá nhọc mệt chịu chẳng khinh tu chứng”. Xưa trước giải thích rằng: Đầu không được mất là, đầu dụ cho chân tánh, lúc vô minh mê mờ, tánh cũng chẳng mất, lúc vô minh hết, cũng chẳng riêng được. Hết tức Bồ-đề là, chỉ ngộ bản thể, năm thức hiện lượng, tất cả muôn hạnh thủy đều đầy đủ, tức là Bồ-đề, như trong kinh Niết-bàn nói: “Tất cả chúng sanh xưa nay thành Phật, trí tánh vô lậu vốn tự đầy đủ”. Lại, đốn từ tiệm được, tên đều gọi là phương tiện, xưa trước giải thích rằng: Nếu cứ nói đốn, cũng là phương tiện, nếu nói tiệm đốn đều phải, cũng phải báng Phật, điều chẳng phải, cũng phải báng Phật. Do vì trên thể bản giác lia đốn tiệm, lia ngôn thuyết, xứ nào có danh tự đốn

tiệm? Thức thứ sáu động tức có phân biệt, chẳng động tức bình đẳng khắp cùng pháp giới. Năm thức hiện lượng, mỗi mỗi căn đều khắp pháp giới. Lúc mắt thấy sắc, sắc không thể được, xưa nay ngang bằng pháp giới. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Pháp đó trú ngôi pháp, tướng thế gian thường trú”. Tức biết tất cả các tướng thế gian xưa nay thường nhậm hạnh vị nào có thể biết, chỉ Phật ở nơi đạo tràng biết rồi, đáng đạo sư dùng phương tiện nói, vì chúng sanh mê mờ không biết nên nói, nếu biết chẳng đợi phải nói, mới biết có nói đều thuộc phương tiện.

Hỏi: Tức tâm thành Phật, lại lập Phật khác chăng? Nếu quyết định chẳng lập thì không chỗ oai thần của chư Phật gia bị hộ niệm v.v... bèn thành đoạn kiến ư?

Đáp: Vì tự tâm tánh khắp tất cả xứ, do đó nếu thấy Phật khác tức là tự Phật, chẳng hoại cảnh của tự và tha, chỉ là một tâm. Chúng sanh như khuôn của trên tượng, nếu trừ bỏ khuôn, đã thấy tự Phật cũng thấy Phật khác. Tại sao? Tuy thấy Phật khác tức là tự Phật, vì tự đức ra, cũng chẳng hoại Phật khác. Vì ở trên bản chất kia tuy biến khởi hình của Phật khác, tức là tự tướng phần, biến và chẳng biến đều là một tâm. Do vì nhân chúng sanh mê ngộ có hai tâm, có thấy và chẳng thấy, lý của tự và tha. Nếu ước về chân tánh, mê ngộ theo đâu? Tự và tha đều sạch hết, vì pháp thân không hình, không tướng của tướng thấy tự và tha. Các bậc cổ đức nói: “Mê có hai thứ: Một là, ngoài tâm chấp thủ cảnh sanh tướng trái lý nên chẳng thể thấy Phật vô tướng; Hai là, chấp thủ tướng nội uẩn vì chẳng rõ tánh, không thấy tâm Phật. Ngộ hai thứ đây: Một là, thấu rõ tất cả các pháp tức tự tánh của tâm, tánh cũng chẳng phải tánh, tình pháp lý hiện thì thấy thân xá-na xứng với pháp tánh, không có trong ngoài vậy; Hai là, thấu rõ tánh tướng của uẩn, thì thấy Phật của tự tâm cùng xá na chẳng phải một chẳng phải khác, như trời Đế-thích chẳng tu nghiệp trời, cơ sao cung điện tùy theo thân? Vua chuyển luân chẳng làm nhân vua, bầy báu không do đâu mà nhóm tụ, chỉ nương tựa tự thiện, ngoài cảm thắng duyên. Do đó, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Tất cả các Đức Như Lai đồng một thể tánh, trong trí đại luận sanh ra các thứ ánh sáng trí tuệ. Phật tử! Các ông phải biết, Đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, sanh ra vô lượng các thứ công đức chẳng thể nghĩ bàn, chúng sanh khởi ý nghĩ rằng. Đó là thần lực của Đức Như Lai tạo nên. Phật tử! Đó chẳng phải do thần lực của Đức Như Lai tạo nên. Phật tử! Cho đến một Bồ-tát chẳng ở nơi Phật từng gieo căn lành, hay được phần ít trí tuệ của Đức Như Lai, điều đó không thể có, chỉ vì sức oai đức của chư Phật, nên khiến chúng sanh thấy công đức của Phật, mà Phật Như

Lai không có phân biệt, không thành không hoại, không có người làm, cũng không pháp làm. Phật tử! Đó là tướng của Đức Như Lai ứng chánh đẳng giác xuất hiện”. Trong luận Bảo Tạng nói: “Phàm, sở dĩ chân thật một, không một mà hiện chẳng đồng, hoặc có người niệm Phật tức Phật hiện, niệm tăng tức tăng hiện, chỉ Phật kia chẳng phải Phật chẳng phải chẳng phải Phật mà hiện nơi Phật. Cho đến chẳng phải tăng chẳng phải chẳng phải tăng mà hiện nói tăng. Tại sao? Kia là vọng tâm, mong cầu hiện vậy. Chẳng giác ngộ tự tâm hiện nên, việc thánh duyên khởi, một mực làm cảnh giới bên ngoài mà có sai biệt. Thật chẳng phải Phật pháp tăng mà có khác vậy. Cho đến, thí như có người ở bên cạnh xướng đức lớn, tự làm khuôn mẫu, vuông tròn tự xứng, mong vàng nấu lỏng kia rót đổ vào trong khuôn mình để thành hình tượng, nhưng mà vàng nấu lỏng, tuy thành hình tượng. Kỳ thật vàng nấu lỏng chẳng phải tượng, chẳng phải chẳng phải tượng mà hiện nơi tượng. Người kia niệm Phật cũng lại như vậy. Xướng đức vàng tức dụ như pháp thân Như Lai, khuôn mẫu tức dụ sự mong cầu của chúng sanh, niệm chứa được Phật, vì niệm Phật hòa hợp duyên, sanh khởi các thứ thân tướng. Nhưng pháp thân ấy chẳng phải tượng, chẳng phải chẳng phải tượng, sao gọi là chẳng phải tượng? Vì vốn không tướng cố định. Sao gọi là chẳng phải chẳng phải tượng? Vì duyên khởi các tướng, nhưng mà pháp thân chẳng phải hiện, chẳng phải chẳng phải hiện. Là tánh không tánh, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải tâm chẳng phải ý, chẳng thể lấy tất cả suy lường do độ vậy. Chỉ phàm phu kia tùy tâm mà có, tức sanh hiện Phật tướng, một hướng cho rằng ngoài tâm kia có Phật, không biết tự tâm hòa hợp mà có, hoặc một hướng nói ngoài tâm không Phật, tức là phỉ báng chánh pháp vậy. Giải thích rằng: Sao gọi là chẳng phải tượng? Vì vốn không tướng cố định là, vì nhân tâm số hiện, tướng bên ngoài không thật thể, tùy tâm cảm sanh, duyên hết tức diệt. Vậy có tướng nào? Nếu nói vốn không tướng cố định. Sao gọi là chẳng phải chẳng phải tượng? Vì duyên khởi các tướng là, đã gọi là không cố định, chỉ tùy duyên hiện, nhân duyên hòa hợp huyễn tướng chẳng không, nên nói duyên khởi các tướng, nếu hay chẳng sanh phân biệt, chẳng khởi tự tha, bên trong chẳng chấp có mà giữ lấy các uẩn, bên ngoài chẳng chấp không mà phỉ báng chánh pháp, thì mở mắt nhắm mắt, giở bước đặt bước, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng phải thấy là chân thật thấy Phật vậy. Trong luận Bảo Tánh nói: “Vì y cứ nghĩa Phật vậy”. Trong kinh nói: “Phật bảo A-nan rằng: Như Lai là chẳng phải pháp có thể thấy, cho nên nhãn thức không thể thấy được, vì y cứ nghĩa pháp vậy”. Trong kinh nói: “Điều gọi là pháp

tức là việc chẳng thể nói. vì như thế nên chẳng phải chỗ nhĩ thức nghe, vì y cứ nghĩa “tăng vậy”. Trong kinh nói: “Điều gọi là tăng, tức là vô vi, cho nên không thể thân tâm cúng dường, lễ bái tán thán. Nên biết Tam bảo như tướng hư không, chẳng phải chỗ thấy nghe kịp, thì tâm của chúng sanh Phật độ chúng sanh của tâm Phật, nếu có một pháp đối trị tức đều thành tà kiến. Nên Lục Tổ nói: “Tà tới chánh độ, mê tới ngộ độ, ngu tới trí độ, ác tới thiện độ. Độ như vậy tức là chân thật độ.

Hỏi: Đã ngoài tâm không Phật, thấy Phật là tâm. Tại sao trong giáo có nói Hóa Phật đến nghinh tiếp sanh về các cõi tịnh?

Đáp: Pháp thân Như Lai vốn không sanh diệt, từ thân khởi hóa, tiếp dẫn mê căn, vì hóa tức chân, chân ứng một ngàn mé, tức chẳng đến chẳng đi, tùy ứng vật tâm. Lại, hóa thể tức chân nói không khứ lai, từ chân lưu hóa, hiện có qua lại, tức tướng chẳng lại mà lại, tướng chẳng thấy mà thấy vậy. Chẳng lại mà lại tự trắng và nước chóng lộ bày, chẳng thấy mà thấy, như mây bay chợt hiện.

Hỏi: Như trên nói thân thể thì lặng trong chẳng động. Hóa tướng thì chẳng lại mà lại, chánh là ngoài tâm có Phật khác đến nghinh tiếp. Thế nào là chứng tự tâm là Phật?

Đáp: Một là, do sức bản nguyện từ bi chủng tử công đức, tăng thượng duyên của Đức Như Lai, khiến các chúng sanh từng có duyên với Phật, niệm Phật tu quán nhóm tập các thứ phước trí muôn thiện, với sức công đức lấy làm nhân duyên thì tự tâm cảm hiện thân Phật đến nghinh tiếp, chẳng phải là chư Phật thật sai hóa thân đến nghinh tiếp. Chỉ là chủng tử công đức, sức của bản nguyện, do đó lúc hóa chúng sanh căn cơ hợp khiến tự tâm thấy Phật đến nghinh tiếp, thì thân Phật trong lặng vắng lặng, không có đến đi thức tâm chúng sanh nương gá thắng lực công đức bản nguyện của Phật, tự tâm biến hóa có đến có đi, như ảnh tượng mặt gương, tự hành xử trong mộng. Hình của trong gương chẳng phải trong chẳng phải ngoài, chất của trong mộng chẳng phải có chẳng phải không, chỉ là tự tâm chẳng liên quan Phật hóa, thì chẳng đến chẳng đi, là nói về chỗ công đức của chư Phật mà nói. Nếu có đi có lại tức căn cứ chỗ tâm tướng chúng sanh mà nói vậy. Vậy biệt tịnh nghiệp thuần thực, mắt thấy thân Phật, ác quả sắp thành, tâm hiện địa ngục, như người sẵn phước đức thì nắm đá vụn thành vàng, người nghiệp bần khổ, chuông vàng thành đá vụn, đá vụn chẳng phải vàng mà vàng hiện, vàng chẳng phải đá vụn mà đá vụn sanh. Vàng sanh chỉ là tâm sanh, đá vụn hiện chỉ từ tâm hiện, chuyển biến là ta, vàng đá từ đâu? Các hạng người ôm giữ nghi ngờ khá nên hiểu yếu chỉ bày.

Hỏi: Như trước phân tích, lý sự rành rẽ, ngoài Phật không tâm, ngoài tâm không Phật, cố sao trong giáo lại lập Pháp môn niệm Phật?

Đáp: Chỉ vì chẳng tin tự tâm là Phật, hướng ngoại mong cầu. Nếu hàng căn cơ trung hạ thì quyền khiến quán sắc thân Phật, buộc duyên thô niệm, dùng ngoài hiển bày trong, dần ngộ tự tâm, nếu hàng căn cơ bậc thượng, chỉ khiến quán thân Thật tướng, Quán Phật cũng vậy. Như trong kinh Phật tạng nói: “Thấy Thật tướng các pháp gọi là thấy Phật. Những gì là thật tướng các pháp? Đó là các pháp rốt ráo không, không chỗ có. Dùng pháp rốt ráo không, không chỗ có ấy niệm Phật, cho đến niệm Phật lià các tướng, các tướng chẳng sanh, tâm không phân biệt, không danh tự, không chướng ngại, không dục không đắc, không khởi giác quán. Tại sao? Xá-lợi-phất! Tùy chỗ khởi niệm, tất cả các tướng đều là tà kiến. Xá-lợi-phất! Tùy không chỗ có, không giác không quán, không sanh không diệt, thông đạt như thế, gọi là niệm Phật. Trong niệm như thế, không tham không dục, không nghịch không thuận, không sanh không tướng. Xá-lợi-phất! Không tướng không nói năng, mới gọi là niệm Phật. Trong đây cho đến không một niệm nhỏ vi tế, huống gì nghiệp thân miệng ý thô phù, không xứ nghiệp thân miệng ý, không chấp không gồm, không tranh cãi không tụng, không niệm, không phân biệt, không tịch vô tánh, diệt các giác quán, đó gọi là niệm Phật. Xá-lợi-phất! Nếu người thành tựu niệm như vậy, muốn chuyển đất bốn thiên hạ, tùy ý có thể chuyển, cũng có thể nhiếp phục trăm ngàn ức ma, huống gì vô minh ngăn che từ duyên khởi hư luống, không tướng quyết định. Pháp đó như vậy, không tướng, không hý luận, không sanh không diệt, không thể phân biệt không tối không sáng. Hoặc ma hoặc dân ma đều không thể lường, chỉ vì ngôn thuyết thế tục có chỗ giáo hóa, mà nói lời rằng: “Lúc người niệm Phật, chớ chấp niệm nhỏ, chớ sanh hý luận, chớ có phân biệt. Tại sao? Vì pháp đó đều không, không có thể tánh, không thể niệm một tướng. Đó gọi là vô tướng, đó gọi là chân thật niệm Phật”. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Thí như nhật nguyệt giữa hư không,
Trong tất cả nước đều hiện ảnh.
Trú nơi pháp giới không chỗ động,
Tùy tâm hiện ảnh cũng như vậy”.*

Lại có kệ tụng rằng:

*“Thí như thần Báu xanh,
Chiếu vật đều đồng sắc,
Chúng sanh lúc thấy Phật,*

Đồng Phật sắc Bồ-đề”.

Giải thích rằng: “Sắc Bồ-đề của chư Phật tức là ánh sáng của tâm tánh chúng sanh, vì tâm vô tướng nên Bồ-đề cũng lại như vậy. Do đó Bồ-tát Văn-thù có kệ tụng rằng:

*“Hư không không trung biên,
Tâm chư Phật cũng vậy,
Vì tâm đồng hư không,
Kính lễ không chỗ quán”.*

Trong phẩm Nhập pháp giới ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Tỳ-kheo Đức Vân nhập pháp môn ức niệm Nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ Quang Minh Phổ Hiền cho đến môn Thứ nhất thiết thế niệm Phật, tùy chỗ vui thích của tự tâm, thấy khắp tất cả các Đức Như Lai trong ba đời”. Trong phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới có kệ tụng rằng:

*“Tâm hay nhóm khắp vô biên nghiệp,
Trang nghiêm tất cả các thế gian,
Rõ tất cả pháp đều là tâm,
Hiện thân bằng số chúng sanh kia”.*

Trong kinh Nhập Lăng-già có kệ tụng:

*“Phật và thân Thanh văn,
Thân Bích-chi Phật bằng,
Và các thứ sắc thân,
Chỉ nói là trong tâm”.*

Trong kinh Đại Phương Quảng Như Lai Bí Mật Tạng nói: “Pháp Như Lai Mật tạng, nghĩa là Nhất thiết trí tâm, cho đến tâm đó là trụ, chẳng khiếp chẳng sợ, chẳng suy chẳng hoại, không có biếng lười, không trái không bỏ, thuận hướng tâm đó mà thấu rõ đó”. Trong kinh Hoa Thủ nói: “Tất cả các pháp như mặt nhật sáng sạch, tùy chỗ chánh quán đều vào không ngăn mé”. Giải thích rằng: “Tất cả các pháp đều là ánh sáng của tâm không có tỳ vết ngăn che, nên nói là như mặt nhật sáng sạch, tùy chỗ có pháp, hay làm quán đó, không gì chẳng vào trong khoảng của tự tâm không ngăn mé. Lại, trong chỉ quán nói rõ: Môn niệm Phật Tam-muội là phải niệm thế nào? Là lại niệm ta, phải từ tâm được Phật, từ thân được Phật, Phật chẳng dụng tâm được, chẳng dụng thân được, chẳng dụng tâm được Phật sắc, chẳng dụng sắc được Phật tâm. Tại sao? Tâm là Phật không tâm, sắc là Phật không sắc, chẳng dùng sắc tâm được Tam Bồ-đề. Phật sắc đã hết, cho đến thức đã hết, chỗ Phật nói hết là người ngu si không biết, người trí hiểu rõ. Chẳng

dùng thân miệng được Phật, chẳng dùng trí tuệ được Phật. Tại sao? Trí tuệ cầu không thể được, tự cầu ta rõ không thể được, cũng không chỗ thấy. Tất cả các pháp vốn không chỗ có, hoại gốc tuyệt gốc. Lại như mộng thấy bảy báu, thân thuộc vui thích, tỉnh rồi nghĩ nhớ không biết nơi nào, niệm Phật như vậy. Lại như lúc Phật còn tại thế, ba người là Bá Trọng nghe trong nước Tỳ-da-ly có dâm nữ tên là Yêm-la-bà-lợi, trong nước Xá-vệ có dâm nữ tên là Tu-mạn-na, trong thành Vương-xá có dâm nữ tên là Ưu-bát-la-bàn-na. Có ba người, mỗi mỗi nghe người ngợi khen ba người nữ đoan chánh không ai sánh bằng, đêm ngày chuyên nghĩ nhớ, tâm đắm trước chẳng bỏ, bèn ở trong mộng, thấy cùng tư không, tỉnh rồi tâm nghĩ, người nữ kia chẳng lại, ta cũng chẳng đến mà việc dâm được xong, nhân đó mà tỏ ngộ tất cả các pháp đều là như vậy ư? Khi đó đến nơi Bồ-tát Bạt-đà-bà-la mà hỏi việc ấy. Bồ-tát Bạt-đà-bà-la đáp rằng: “Các pháp thật vậy, đều từ niệm sanh”, và vì ba người đó mà dùng các thứ phương tiện khéo léo nói các pháp không, khi ấy ba người liền đắc A-bệ-bạt-trí. Vậy biết người chẳng tới lui mà việc vui rõ ràng. Phải niệm Phật như vậy. Lại như người đi nơi đầm lớn mà đói khát, mộng thấy được thức ăn ngon, tỉnh rồi bụng ruột trống không, tự nghĩ tất cả các pháp sở hữu thấy đều như mộng. Phải niệm Phật như vậy, mỗi mỗi niệm chớ được dừng nghĩ, dùng niệm đó, sẽ sanh về cõi nước Phật A-di-đà. Đó gọi là niệm như tướng”. Trong kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập nói: “Phật bảo: “Này Hiền Hộ! Ta nhớ trong đời quá khứ có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Tu-ba-nhật. Bảy giờ có một người đến thẳng nơi đồng trống, đói khát khôn khổ, bèn liền nằm ngủ, trong mộng thấy được có các thức ăn thượng diệu. Ăn xong đã no, không còn đói khát. Từ khi tỉnh giấc trở lại đói khát. Người ấy nhân đó tự tư duy rằng: Như vậy các pháp đều không không thật, giống như điều thấy trong mộng, vốn tự chẳng thật”. Lúc quán như vậy, ngộ và sanh nhẫn, được không thối chuyển đối với A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Lại như người đem vật báu đặt để trên lưu ly, ảnh hiện trong đó, cũng như Tỳ-kheo quán xương nổi các thứ ánh sáng, đó là không người mang lại, không có xương đó, do ý làm vậy. Như trong kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập nói: “Lại nữa, Hiền Hộ! Thí như vị Tỳ-kheo tu Bất tịnh quán, thấy thân mới chết, hình sắc mới xương tan rã, mà xương ấy tan rã, không từ đâu đến, cũng không thể đi, chỉ do tâm làm, lại thấy ở tự tâm. Lại như ảnh tượng trong gương, chẳng ngoài đến chẳng trong sanh, vì gương sạch nên tự thấy hình đó. Sắc của hành nhân thanh tịnh thì chỗ thấy thanh tịnh. Muốn thấy Phật tức thấy Phật, thấy tức hỏi, hỏi tức đáp, nghe kinh

rất hoan hỷ, tự nghĩ Phật từ nơi nào lại, ta cũng không chỗ đến? Điều ta nghĩ tức thấy tâm làm Phật, tâm tự thấy tâm, thấy Phật tâm, Phật tâm đó là tâm ta. Chẳng tự biết tâm, tâm chẳng tự thấy tâm. Tâm có tướng là ngu si, tâm không tướng là Nê-hoàn. Pháp đó không thể chỉ bày là đều do niệm làm thành. Giả sử có niệm đó cũng trọn không chỗ có, là không vậy. Đó gọi là Phật ấn, không thể tham, không chỗ đấm trước, không chỗ mong cầu, không chỗ tưởng, hết chỗ có, hết sự ham muốn, không từ đâu sanh, không từ đâu diệt, không chỗ bại hoại. Đạo cốt yếu đạo gốc. Ấn đó, hàng Nhị thừa không thể làm hư hoại hưởng gì là ma ư?” Trong luận Bà-sa nói rõ: “Bồ-tát mới phát ý trước niệm sắc tướng Phật, tướng thể tướng dụng, tướng nghiệp tướng quả, được thế lực bậc hạ. Tiếp đến niệm Phật có bốn mươi pháp bất cộng, tâm được thế lực bậc thượng, mà chẳng đấm trước sắc thân và pháp thân”. Có kệ tụng rằng:

*“Chẳng tham trước sắc thân,
Pháp thân cũng chẳng trước,
Khéo biết tất cả pháp,
Vắng lặng như hư không”.*

Khuyên người tu là: Nếu người muốn được trí tuệ như biển lớn khiến không thể vì ta làm thầy. Ngồi nơi đó, chẳng vận thần thông, thấy đều thấy chư Phật, đều nghe giảng nói, đều có thể thọ trì, thường hành Tam-muội. Đối với các công đức rất là đệ nhất. Tam-muội đây là mẹ của chư Phật, mắt Phật, cha Phật. Vô sanh mẹ đại bi, tất cả chư Phật đều từ hai pháp này sanh ra, nghiền nát đất Đại thiên và cây cỏ làm bụi trần, một bụi trần làm một cõi Phật, khắp đầy trong thế giới tất cả vật báu đều dùng bố thí, phước đó rất nhiều, không như nghe Tam-muội này mà chẳng kinh chẳng sợ, hưởng gì tin nhận thọ trì đọc tụng vì người mà giảng nói, hưởng gì hay thành Tam-muội đó, nên vô lượng vô biên. Lại trong luận Bà-sa nói: “Kiếp lửa, quan, giặc, rồng độc cầm thú, các thứ bệnh tật xâm phạm người đó. Điều ấy không thể có. Người đó thường được trời rồng tám bộ, tất cả chư Phật đều cùng hộ niệm tán thán, đều cùng muốn thấy, đều đến nơi người đó. bằng nghe Tam-muội đây bốn phen như trên, công đức đều tùy hỷ. Ba đời chư Phật Bồ-tát đều tùy hỷ, lại hơn công đức bốn phen trên. Nếu chẳng tu pháp như vậy, mất vô lượng báu trọng, trời người vì đó mà lo buồn, như người nghệt mũi nắm chiên-đàn mà chẳng nghĩ, như người nhà nông cầm châu ma-ni mà đánh đầu trâu”. Nên biết không biết tự tâm là Phật trái lại mong cầu pháp khác, trái đạo tu đạo, lỗi quá đó như vậy, tức là phạm phu chẳng đạt tâm báu, uống ăn vật độc nơi trời người, hàng Nhị thừa xa lìa nhà

trần quý, làm kẻ hèn để dọn phần dơ. Nên trong kinh Pháp Hoa nói: “Người có trí nếu nghe được nếu nghe được thì hay tin hiểu, kẻ không trí nghi ngờ thì là trọn mất”.

Hỏi: Như môn thành Phật, nếu luận về tu thiện thì có trước sau, nếu là tánh thiện thì vốn một tâm bình đẳng. Chư Phật đã có tánh ác, Xiển-đề cũng có tánh thiện. Đã đồng một tánh, đều nên thành Phật, cơ sao Xiển-đề không thành Phật ư?

Đáp: Nếu nói tánh Phật, người nào chẳng như nhau? Nếu nói về tu thành Xiển-đề chưa đầy đủ. Trong Thai giáo hỏi: Xiển-đề cùng Phật đoạn những thiện ác gì? Đáp: Xiển-đề đoạn hết tu thiện, chỉ tánh thiện còn, Phật đoạn hết tu ác, đều chỉ tánh ác còn.

Hỏi: Xiển-đề chẳng đoạn tánh thiện trở lại có thể khiến tu thiện khởi. Phật chẳng đoạn tánh ác trở lại khiến tu ác khởi ư?

Đáp: Xiển-đề chẳng đạt tánh thiện, vì chẳng đạt nên trở lại vì chỗ thiện nhiễm, tu thiện được khởi, rộng sửa trị các ác. Phật tuy chẳng đoạn tánh ác mà hay thấu đạt ở ác, vì thấu đạt ác nên ở nơi ác mà được tự tại nên chẳng bị chỗ ác nhiễm, tu ác chẳng được khởi, nên Phật trọn không trở lại ác. Do vì tự tại, rộng dùng các pháp môn ác mà hóa độ chúng sanh, trọn ngày dùng đó mà trọng ngày chẳng nhiễm, chẳng nhiễm nên chẳng khởi, sao được đem Xiển-đề mà xếp đều ư? Nếu Xiển-đề hay thấu đạt thiện ác đây, thì chẳng lại gọi là Nhất Xiển-đề vậy. Nếu y tựa người khác nói rõ Xiển-đề đoạn thiện hết, là do thức A-lại-da huân thành, lại có thể khởi thiện. A-lại-da tức là vô ký vô minh, thiện ác y tựa gìn giữ làm tất cả hạt giống. Xiển-đề chẳng đoạn vô ký vô minh, nên trở lại sanh thiện, Phật đoạn hết vô ký vô minh, không chỗ có thể huân, nên ác chẳng trở lại sanh. Nếu muốn đem ác để giáo hóa chúng sanh, chỉ là thần thông biến hiện độ chúng sanh vậy.

Hỏi: Nếu Phật đoạn ác hết làm thần thông dùng ác hóa vật, đó là tác ý mới có thể khởi ác. Như người họa vẽ các thứ sắc tượng, chẳng phải là mặc tình, như gương sáng chẳng động sắc tượng tự hình, có thể là lý chẳng thể nghĩ bàn có thể vương ác. Nếu làm ý là cùng ngoại đạo nào có khác?

Đáp: Nay nói rõ Xiển-đề chẳng đoạn thiện của tánh đức, gặp duyên thiện phát. Phật cũng chẳng đoạn tánh ác, có duyên khởi kích, sức từ huân thành, vào địa ngục A-tỳ đồng tất cả việc ác để chúng sanh. Vì có tánh ác nên gọi là chẳng đoạn. Không lại tu thiện nên gọi là chẳng thường. Nếu tu tánh đều hết thì là đoạn, chẳng được là chẳng đoạn chẳng thường, Xiển-đề cũng vậy. Tánh thiện chẳng đoạn, trở lại

sanh thiện căn, Như Lai tánh ác chẳng đoạn trở lại hay khởi ác, mà là giải tâm không nhiễm, thông đạt ngần mé ác tức là thật tế. Hay dùng tướng ngũ nghịch mà được giải thoát, cũng chẳng buộc chẳng mở, hành trái đạo mà thông Phật đạo. Xiển-đề nhiễm mà chẳng đạt, cùng đây là khác vậy. Sao gọi là chẳng đạt? Vì không tỏ ngộ không tánh, do vì các pháp thiện ác đều lấy không tánh làm tánh, tánh đây tức là Phật tánh, tức không trú vốn tức là pháp tánh, tánh thiện ác này không thể đoạn, tức nay suy tự tâm tánh không thể được, tức không trú xứ mà hay khắp tất cả xứ tức là tánh thiện ác vậy. Tánh không thiện ác hay sanh thiện ác, thiện ác có thể đoạn mà tánh không thể đoạn. Thiện ác đồng lấy tâm tánh làm tánh, nếu đoạn tánh ác thì đoạn tâm tánh, tánh không thể đoạn, đo đó Xiển-đề chẳng đoạn tánh thiện, giả sử đọa trong tam đồ, tánh thiện cũng chẳng giảm, tánh ác không tăng, mãi đến thành Phật tánh ác không tăng, tánh thiện không giảm. Tánh này tức là pháp thân vậy. Thí như gương sáng vốn không các ảnh tượng xấu đẹp, hay hiện tất cả các ảnh tượng xấu đẹp. Ảnh tượng có tăng giảm mà thể sáng sạch chẳng tăng chẳng giảm vậy. Gương vốn không ảnh tượng nên hay hiện ảnh tượng, Phật tánh không thiện ác nên hay hiện thiện ác. Chúng sanh chẳng được tánh, chỉ được thiện ác, bị thiện ác bó buộc, không được tự tại vậy. Tánh thiện không hoại nên địa ngục hay phát thiện cõi Phật, tánh ác chẳng hoại, nên Phật hay hiện ác sáu thú. Lại, tánh tức là tánh của các pháp thiện ác v.v... khắp mười phương ba đời chúng sanh cõi nước v.v... tất cả xứ, không có biến khác chẳng tăng chẳng giảm, hay hiện các thứ thiện ác phàm thánh sạch dơ nhân quả v.v... từ tánh mà khởi, nên nói tánh thiện tánh ác, nếu thiện ác v.v... tức không tướng cố định, tùy duyên nhóm tập, như ảnh tượng trong gương, không thể có thể được. Nếu gặp duyên tịnh tức thiện, nêu nhân duyên nhiễm tức ác, từ tu mà được nên nói là tu thiện tu ác. Nếu luận về tánh thiện chẳng chỉ Xiển-đề, nếu luận về tánh ác, chẳng chỉ chư Phật, do vì thiện ác là tánh của các pháp vậy, tức tất cả chúng sanh thấy đều đầy đủ có một ngần mé bình đẳng. nếu giác ngộ tánh đây tức bên thành Phật, nên hay hiện thánh bày phàm tự tại vô ngại. Nếu luận về tu thiện tu ác, ở trong các căn thượng trung hạ tức không thể định. Tùy sự tu thành đó dày mỏng, nhậm sức lượng đó có cạn sâu, được quả báo trong thế gian mà lên xuống trong sáu thú, thành quả xuất thế gian mà tứ thánh có cao thấp. Do vì chẳng tỏ rõ tánh của thiện ác, bị nghiệp thiện ác ràng buộc mà chẳng tự tại. Nếu thấy tánh đạt đạo thì đạo nào chẳng thành, nên pháp pháp nêu tông, trần trần kế hợp yếu chỉ, đâu chỉ hai pháp thiện ác mà

được tự tại ư?

Hỏi: Tam bảo như tướng hư không, chẳng phải chỗ thấy nghe kịp được. Tại sao trong giáo nói kiến đạo, lại xưng là thấy Phật?

Đáp: Nói về bản trí phát minh, giả xưng gọi là kiến, chẳng phải chỗ mắt thấy, chỉ chứng mới biết. Là thấy chẳng phải thấy, mới gọi là thật thấy. Trong kinh Niết-bàn nói: “Bồ-tát thật không chỗ thấy, không chỗ thấy tức là không chỗ có. Không chỗ có thì tất cả các pháp, do đó pháp tánh không chỗ có. Bồ-tát thì không chỗ thấy, cùng lý pháp hợp, giả xưng là thấy, thật chẳng phải thấy vậy”. Chân tánh trạm nhiên, chẳng phải là thấy pháp. Trong kinh nói: “Chẳng hành thấy pháp, chư Phật nhanh vì thọ ký thì là lia hai biên đoạn thường, tức thấy tự thân thanh tịnh, thấy thân thanh tịnh tức là thấy Phật thanh tịnh, cho đến thấy tất cả pháp thấy đều thanh tịnh, không gì chẳng phải là Phật, không gì chẳng phải là pháp, vì tự tâm tánh vô sanh thuận vật khắp tất cả xứ. Nếu một bụi trần chẳng là Phật, thì thành chướng ngại ngăn che, chẳng vào môn Phổ Nhãn, chỉ rơi lạc ở năng kiến sở kiến. Trong kinh Đại Tập nói: “Phạm Thiên hỏi Bồ-tát Hải Tuệ rằng: “Này thiện nam! Nay ông rõ ràng thấy Phật pháp chẳng?” Phạm Thiên (Bồ-tát Hải Tuệ?) nói: “Phật pháp chẳng phải sắc, không thể trông thấy, sao ông nói rõ ràng thấy Phật pháp ư? Tất cả các pháp đều không thể thấy. Phạm, rõ ràng tức là Phật pháp, không có hai tướng, do vì lại thì đồng như trăng nước, tan tợ mây huyễn, thấy như mộng hình, nghe như âm vang trong hang cốc, nơi giác tức hiện, chẳng theo phương lại, nơi mê tự không, chẳng từ đây đi”. Như trong kinh Viên Giác nói: “Viên Giác chiếu khắp, tịch diệt không hai, ở trong năm ngàn muôn ức A tăng-kỳ vô lượng vô số thế giới chư Phật, giống như hoa đóm giữa hư không loạn khởi loạn diệt”. Trong luận Bát-nhã giả danh có kệ tụng rằng:

*“Như Lai pháp làm thân,
Chỉ nên quán pháp tánh,
Pháp tánh chẳng chỗ thấy,
Nhưng cũng chẳng thể thấy”.*

Pháp tánh, đều gọi là tánh không, tánh vô sanh. Đây tức là thân Đệ nhất nghĩa của chư Phật. Nếu thấy ở đây, gọi là thấy Phật. Trong kinh nói: “Vì thấy tánh không, gọi là thấy Như Lai”. Lại, nơi của pháp tánh không có một vật có thể gọi là chỗ biết. Do vậy, trí kia cũng không thể biết. Lại, trong kinh nói: “Đại Vương! Tất cả pháp tánh giải như hư không, ngang bằng các vật, cũng chẳng phải không vật. Hay biết trong đây vắng lặng không biết, gọi là rõ biết”. Gọi là biết, tức tùy ngôn

thuyết của thế tục, tin hiểu phước không sanh, phần nhiều ở bấu thí, như có bài tụng rằng:

*“Nếu người trì chánh pháp,
Và phát tâm Bồ-đề,
Chẳng như hiểu ở không,
Một của mười sáu phần”.*

Do vì thiếu hiểu Đệ nhất nghĩa không, mới thành Bát-nhã. Thấy được tự tánh vô sanh mới ngộ Viên tông. Vì chân không chẳng hoại nghiệp quả, tôn ty rõ ràng, chẳng đồng chỉ không chẳng gồm các có, như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Có nghiệp có báo chẳng thấy người làm, pháp không như vậy, gọi là Đệ nhất nghĩa không”. Do vì lúc thấy tánh, tánh vốn lìa niệm, chẳng phải có niệm mà có thể trừ ngăn mé của vật. Vật vốn không tình, chẳng phải có vật mà có thể xua trừ, nên nói trí của lìa niệm ngang bằng cội hư không, như trong kinh Đại thừa Thiên Bát Đại Giáo Vương nói: “Bấy giờ Bồ-tát Phổ Minh nhập Tỳ-lô-già-na Như Lai Kim Cang pháp tạng Tam-muội Tam-ma-địa, khiến tất cả chư vị Bồ-tát, tất cả các loài hữu tình chúng sanh đồng nguyện tu trì nhập tánh tịnh chân như pháp tạng Tam-muội chân tế quán ấy. Thế nào nên được tu nhập quán ấy? Bồ-tát thì đang quán chiếu tâm địa, giác dụng tâm trí, chỉ chiếu tâm tánh nhỏ nhiệm quán giác chiếu tâm thể, thấy tánh không động, chứng giác không động tức hay luôn dụng. Dụng quán thể trí, thấy tánh thanh tịnh. Tánh tự lìa niệm, lìa niệm không vật, tâm ngang bằng như hư không tức chứng thánh trí, như như thánh tánh, cả hai đều lắng tịch, rỗng đồng không có thể, tánh thể rỗng lắng, đó thì gọi là Bồ-tát chứng nhập môn chân như pháp giới tánh ấn pháp tạng thân tế quán”. Nên biết tánh pháp giới tức tâm tánh chúng sanh. Tâm tánh chúng sanh tức tánh hư không, nên trong luận Đại Trí Độ nói: “Lại nữa Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát muốn trú nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, Đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủy không, tán không, tánh không, tự tướng tánh chư pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không, phải học Bát-nhã ba-la-mật”. Giải thích rằng: “Nội không tức là nội pháp, nghĩa là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý sáu nhập bên trong, nhãn không, không ngã, không ngã sở v.v... ngoại không tức là ngoại pháp, nghĩa là sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp sáu nhập bên ngoài, sắc không, không ngã, không ngã sở v.v... nội ngoại không tức mười hai nhập nội ngoại, trong mười hai nhập không ngã, không ngã sở v.v... không không, vì không

phá nội không, ngoại không, nội ngoại không, phá ba không đó nên gọi là không không. Đại không tức là mười phương không. Đông phương vô biên nên gọi là đại, cũng tất cả xứ có nên gọi là đại. Đệ nhất nghĩa không, Đệ nhất nghĩa gọi là thật tướng các pháp. Vì chẳng phá chẳng hoại, thật tướng các pháp đó cũng không. Tại sao? Vì không nhận thọ không đấm trước, nếu thật tướng các pháp là có nên nhận thọ nên đấm trước. Vì thật không nên chẳng nhận thọ chẳng đấm trước. Nếu nhận thọ nếu đấm trước tức là hư cuống. Hữu vi không, vô vi không là, pháp hữu vi gọi là nhân duyên hòa hợp sanh, tức là năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới v.v... pháp vô vi gọi là không nhân duyên, thường chẳng sanh chẳng diệt, như hư không.

Hỏi rằng: Pháp hữu vi là nhân duyên hòa hợp sanh, vì không tự tánh nên không, đây có thể vậy. Pháp vô vi chẳng phải pháp nhân duyên sanh, không phá không hoại, thường như hư không, thế nào là không?

Đáp rằng: Nếu trừ bỏ hữu vi thì không vô vi. Thật tướng hữu vi tức là vô vi. Nếu hữu vi không thì vô vi cũng không, vì hai sự đó chẳng khác vậy. Tất cánh không là tất cả các pháp đều rớt ráo không, tất cánh (rớt ráo) không đó cũng không. Không, không pháp có nên cũng không thật tướng hư đối đối đãi. Lại nữa, tất cánh không là phá tất cả các pháp khiến không sót thừa nên gọi là tất cánh không. Nếu có phần ít sót thừa thì chẳng gọi là rớt ráo không. Vô thủy không là như trong kinh nói: “Phật bảo các Tỳ-kheo, chúng sanh không có khởi đầu, do vô minh che phủ, bởi ái trói buộc, qua lại sanh tử. Khởi đầu không thể được, pháp pháp không khởi đầu đó, gọi là vô thủy không”. Tán không là tán, nghĩa là tướng ly biệt, như các pháp hòa hợp nên có. Như xe dùng các thứ cãm càng trục cốt hợp lại làm xe, nếu lìa tan mỗi thứ mỗi nơi thì mất tên xe. Do năm ấm hòa hợp nên gọi là người, nếu lìa năm ấm, người không thể được. Tánh không là tánh của các pháp thường không, vì giả lại tương tục tự như chẳng không, thí như tánh nước tự lạnh, gá lửa nên nóng ấm, ngưng lửa thời gian lâu, thì nước trở lại lạnh. Như trong kinh nói: “Nhãn không, không ngã, không ngã sở”. Tại sao? Vì tánh tự như vậy. Tự tướng không là tất cả các pháp có hai thứ tướng đó là tổng tướng và biệt tướng. Hai tướng không nên gọi là tướng không. Tổng tướng là như vô thường v.v... biệt tướng là các pháp tuy đều vô thường mà mỗi mỗi có tướng riêng biệt, như đất có tướng cứng chắc, lửa có tướng nóng. Nhất thiết chư pháp không là tất cả các pháp có tốt có xấu có trong có ngoài. Tất cả các pháp có tâm sanh nên gọi là có, không tự thể nên không. Vô sở đắc không là, tất cả các pháp cho đến vô dư Niết-bàn không thể được, nên

gọi là vô sở đắc không. Vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không là vô pháp gọi là pháp đã diệt, diệt đó không nên gọi là vô pháp không, hữu pháp không là các pháp do nhân duyên hòa hợp sanh nên có pháp (hữu pháp), thật tánh không nên gọi là hữu pháp không. Vô pháp hữu pháp không là hữu tướng vô pháp hữu pháp không thể được. Đó là vô pháp hữu pháp không cho đến nói lìa ngã và ngã sở nên không, nhân duyên hòa hợp sanh nên không, vô thường khổ không vô ngã nên gọi là không. Thủy chung không thể được nên không, duy tâm nên gọi là không. Nên biết tất cả muôn pháp đều từ tâm hiện, đều không tự thể, đều gọi là không. Sở dĩ nói nếu trú môn mười tám không đây, phải học Bát-nhã, thì chưa từng có một pháp có thể vượt ngoài Linh đài trí tánh của ngã vậy. Mười tám không đây, dưới đến năm ấm thế gian hữu vi, trên đến Đệ nhất nghĩa đế vô vi, gồm thâu tất cả các pháp không gì chẳng đều không. Nếu chẳng học Bát-nhã mà riêng chuộng tông khác thì rõ hữu mà chưa đạt hữu nguyên, thấu không mà chẳng tận không lý. Phải quay về Tông Kính, nội chiếu phát minh, thì ngoài không một pháp lại có sót thừa vậy. Lại nữa, đây là như không, chẳng phải thể là không. Vì chân tâm vô ngại, ánh hiện muôn pháp, như hư không chẳng trở ngại các tướng phát huy, ở trong chân tâm hay hiện tất cả. Chỗ hiện tất cả đó tuy y cứ tâm không thể chiếu biến năm uẩn đều không, nhưng cũng chẳng đằm trước ở không, hay hưng hiện các Phật sự, như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Mười phương nơi có chut Như Lai,
Thấu rõ các pháp không có thừa,
Tuy biết tất cả đều không tịch,
Mà chẳng ở không khởi tâm niệm.
Vì một trang nghiêm nghiêm tất cả,
Cũng chẳng nơi pháp sanh phân biệt,
Như vậy khai ngộ các quần sanh,
Tất cả không tánh, không chỗ quán”.*

Hỏi: Lý của pháp thân là lại có pháp thành hay là không pháp thành, là pháp một thành hay pháp khác thành?

Đáp: Bản giác tâm tông, pháp thân tánh địa, miệng muốn nói từ tan, tâm muốn duyên mà lự mất. Sở dĩ như vậy là, nói có thì diệu thể hư huyền, nói không thì đạo không chẳng tại. Nói sanh thì ba cõi không vật, nói diệt thì một thể thường linh, nói một thì mỗi mặc hình đó, nói khác thì đồng quy thật tướng. Vậy nên biết không thể cân lường, không thể vì mong cầu, nếu mở phương tiện muốn hiểu nghi tình thì chẳng

có chẳng không, chẳng phải một chẳng phải khác, hay vượt tứ cú mới hợp với nhất thừa. Các bậc cổ đức hỏi rằng: Nếu chúng sanh cùng chửi Phật đồng một tâm, Phật tánh ngang bằng có pháp thân, thì có hai lỗi lầm: Một là, chúng sanh thấy đều thành Phật thì chúng sanh giới cùng tận; hai là, các Bồ-tát khuyết hạnh lợi tha vì không có hóa cơ vậy. Đáp rằng: Điều vẩn nạn ấy đều do vọng kiến chúng sanh giới nên khởi cật nạn đó. Trong kinh Bất Tăng Bất Giảm nói: “Đại tà kiến là thấy chúng sanh giới tăng, thấy chúng sanh giới giảm, vì không như thật biết một pháp giới, nên đối với chúng sanh giới khởi thấy tăng giảm”. Ý kinh thì tất cả chúng sanh một lúc thành Phật, Phật giới chẳng tăng, chúng sanh giới chẳng giảm, nên trong kinh nói: “Chúng sanh tức là pháp thân, pháp thân tức là chúng sanh, chúng sanh và pháp thân nghĩa chỉ một mà danh xưng có khác”. Giải thích rằng: Huống hồ chúng sanh giới như hư không giới, giả như một con chim bay giữa hư không từ Tây đến Đông, trải qua trăm ngàn năm, trọn không được nói phía đông gần phía Tây xa. Tại sao? Vì hư không không phân chia, cũng chẳng được nói, tất cả chẳng bay đi, vì công chẳng phải hư hướng vậy. Phải biết đạo lý trong đây cũng vậy, chẳng phải có diệt độ, khiến có chung tận (cuối cùng hết), chẳng phải không chung tận có diệt độ, nên cõi chúng sanh rộng lớn sâu xa, chỉ là cảnh chỗ biết của Như Lai trí, không thể dùng cuồng tâm hạn lượng chầm chước khởi thấy tăng giảm. Vả lại, như hư không giới tuy không phân chia, chẳng ngại các loại chim bay, chúng sanh giới tuy không thể tận mà chẳng ngăn ngại diệt độ, thì chẳng phải thấy của tăng giảm, tình của lý bỏ, thì cánh trí bay cao, chân không chẳng trệ, như trong Hoa Nghiêm Sơ Thích rằng: Kinh nói: “Trí Phật rộng lớn đồng như hư không là trí lượng bao hàm mà khắp cùng. Trí lý không phân biệt mà thể nhập, do vì thái hư bao gồm muôn tượng mà muôn tượng chẳng thể bao gồm thái hư. Thái hư chẳng phân biệt muôn tượng, muôn tượng mới sai biệt thái hư. Lấy đó để so sánh ngã pháp chẳng thể dung Phật trí, Phật trí mới hay dung cả ngã pháp. Có ngã pháp là phân biệt Như Lai, Như Lai đó là chẳng phân biệt ngã pháp. Trong hai dụ khắp cùng, Diệu quán sát trí không đâu chẳng biết khắp, tức là nghĩa phổ biến, Thành sở tác trí, uyển chuyển thành không sót, tức nghĩa tùy nhập. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Trí Phật rộng lớn đồng hư không,
Khắp cùng tất cả tâm chúng sanh”.*

Đây tức là thể biến, thấy đều rõ biết các vọng tưởng thế gian. Đây là nói về tri biến (biết khắp). Lại nói: “Đắc tất cả pháp lượng bằng

tâm”. Đây là nói về chứng biến (chứng khắp), “Trí tánh toàn đồng ở sắc tánh”, đây là nói theo lý biến (lý khắp). Thế nào là biến nhập? Vì chẳng hoại năng sở có chứng biết. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Các cõi nước thế gian, Tất cả đều theo
vào, Thân trí không có sắc,
Chẳng phải chỗ kia thấy được”.*

Do tùy ở như, tức vào (nhập) không chỗ vào, nên nói là bình đẳng. Do vì hư không vào khắp các cõi nước, các cõi nước chẳng vào pháp hư không, nơi có cõi nước hẳn có hư không, nơi có hư không hoặc có thể không có cõi nước. Hư không đến nơi các cõi nước đều bình đẳng tùy vào các cõi nước đến nước hư không, tự có đây kia. Hư không có thể dụ như trí Phật, cõi nước có thể dụ như ba đời. Nơi có ba đời, trí Phật hẳn tại trong đó, nơi trí Phật biết. Ba đời hoặc có thể không thể đó. Trí Phật đến nơi ba đời, bình đẳng tùy vào, ba đời đến nơi trí Phật tự có đầu cuối. Đây như căn cứ thuyết không hai mà hai vậy. Nếu hai mà chẳng hai, thì cõi nước, hư không, ba đời, trí Phật đều đồng một tánh, đều đi vào nhau, nêu một gồm thâu tất cả. Phổ biến (khắp cùng) cũng vậy. Khoảng thời gian ba đời gồm chứa thì tuyệt đường ngôn ngữ nghĩ ngợi, nêu gọi trí Phật là chẳng thể nghĩ bàn vậy. Trong kinh Đại Tập nói: “Bồ-tát Văn- thù nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai nếu ngồi dưới gốc cây Bồ-đề. Như Lai Thế Tôn thì có hai tướng: Một là, Như Lai; hai là, cây Bồ-đề. Như Lai Thế Tôn đã lia hai tướng”. Phật dạy: “Này thiện nam! Bồ-đề, chúng sanh, tất cả các pháp tánh bình đẳng không sai biệt, một vị một tánh. Như Lai ngồi dưới gốc Bồ-đề, thấy pháp như vậy, cho nên gọi là đọi đắc Bồ-đề, ta đều chẳng thấy lia ngoài Bồ-đề riêng có một pháp. Thấy tất cả các pháp thấy đều bình đẳng gọi là vô ngại”. Lại, pháp môn đây, nêu một thì cả pháp giới gồm thâu, như nêu mắt làm môn thì tướng tốt các căn cõi nước chư Phật không gì chẳng là hiện trong mắt. Cho đến sáu căn hiện trong một mảy bụi một sợi lông cũng như vậy. Như nói trong thân Tỳ-lô-già-na đầy đủ chúng sanh trong ba cõi sáu đường v.v... Đây thì một thân bao hàm tất cả các thân. Lại, một thân biến khắp tất cả các thân, tức vào lớp lớp, bao khắp vô ngại, như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Có một thân kín chắc, Thấy trong tất cả
trần,
Không sanh cũng không tướng, Hiện khắp ở các
nước”.*